

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/ HNGĐ-ST  
Ngày: 27-10-2020  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* ông Đỗ Quốc Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Thương và bà Nguyễn Thị Hải

***- Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa:*** ông Mai Anh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 142/2020/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-DS ngày 29/9/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* anh Lê Thanh Gi, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Bị đơn:* chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1999

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 02/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Lê Thanh Gi trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thu Th có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có công ăn việc làm ổn định, kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng đã có những bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị Th không chịu được cuộc sống

vất vả nên đã bỏ đi khi đứa con thứ hai của anh chị mới được 9 tháng tuổi. Đã nhiều lần anh điện thoại khuyên nhủ chị về nhưng chị Th vẫn không chịu quay trở về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thu Th để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thu Th chỉ đến tham gia hoà giải một lần duy nhất vào ngày 24/8/2020 tuy nhiên anh Gi vắng mặt nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, rồi sao đó chị bỏ mặc không đến. Tại bản tự khai ngày 24/8/2020 chị Nguyễn Thu Th trình bày: chị và anh Lê Thanh Gi có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2017 tại UBND xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình như lời khai anh Gi là đúng sự thật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung thủy và không có mâu thuẫn gì đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh Gi đánh đập chị vì nghe lời gia đình chồng làm chị không thể chịu đựng được cuộc sống thường xuyên bị đánh đập và sỉ nhục nên chị đã chọn cách ra đi để kiếm tiền nuôi bản thân và lo cho con. Vào cuối năm 2018 chị có bầu hơn 4 tháng nhưng anh Gi còn đánh đập chị nên chị đã bỏ nhà đi một tuần sau đó vì thương con chị đã quay về chịu đựng. Sau đó chị sinh bé thứ 2 đến lúc cháu được 10 tháng do áp lực từ chồng và gia đình nhà chồng không tôn trọng nên chị đã chọn cách ra đi để lại bé thứ hai và lo cho bé lớn. Khi chị bỏ đi được 3 ngày thì anh Gi bắt chị ký đơn ly hôn để lấy vợ mới. Nay anh Gi làm đơn xin ly hôn thì chị cũng đồng ý và mong muốn Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của anh Gi.

Về con chung: anh Lê Thanh Gi và chị Nguyễn Thu Th thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 01/4/2016 và Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/7/2019. Sau khi ly hôn anh Gi có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Nguyễn Gia H còn giao cháu Lê Nguyễn Thảo M cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thu Th tại bản tự khai ngày 24/8/2020 chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và đề nghị anh Gi đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: anh Gi và chị Th thống nhất trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chỉ đến một lần trình bày ý kiến rồi bỏ mặc, không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị

đơn trong vụ án. Ngày 29/9/2020 Toà án đã tiến hành mở phiên toà nhưng chị Th vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay chị Th vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân được một thời gian nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 222, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: xử cho anh Lê Thanh Gi được ly hôn chị Nguyễn Thu Th; về quan hệ con chung: giao con chung Lê Nguyễn Th M, sinh ngày 01/4/2016 cho chị Nguyễn Thu Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/7/2019 cho anh Lê Thanh Gi chăm sóc nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai; về quan hệ tài sản chung: hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết nên đề nghị không xem xét. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: theo đơn khởi kiện của anh Lê Thanh Gi và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải nhưng các bên vắng mặt nên không thể hòa giải được. Tòa án đã triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thu Th vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Lê Thanh Gi và chị Nguyễn Thu Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, đời sống kinh tế không khăn dẫn đến bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, gây gổ nhau khiến cho mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, hiện chị Th đã bỏ nhà ra đi làm ăn. Nay anh Gi khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh

kiên quyết xin ly hôn chị Th để sớm ổn định cuộc sống bản thân. Còn chị Th tại bản tự khai ngày 24/8/2020, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hiện cả hai đã sống ly thân nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Gi là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: xét nguyện vọng nuôi cả hai người con và yêu cầu anh Gi phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 4.000.000 đồng của chị Th là không phù hợp nên không chấp nhận vì khi chị Th bỏ nhà đi làm ăn rồi mang theo người con là Lê Nguyễn Th M đi cùng và bỏ lại người con Lê Nguyễn Gia H cho anh Gi nuôi dưỡng từ khi mới 09 tháng tuổi. Xét nguyện vọng của anh Gi là được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Gia H và giao cháu Lê Nguyễn Th M cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên nên cần chấp nhận là đúng với các quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: anh Gi và chị Th đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: anh Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, Miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thu Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thanh Gi, xử cho anh Lê Thanh Gi được ly hôn chị Nguyễn Thu Th. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: xử giao con chung Lê Nguyễn Thảo M, sinh ngày 01/4/2016 cho chị Nguyễn Thu Th chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Lê Nguyễn Gia H, sinh ngày 15/7/2019 cho anh Lê Thanh Gi chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: xử buộc anh Lê Thanh Gi phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Gi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000439 ngày 07/8/2020. Anh Gi đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (**27/10/2020**) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- UBND xã Đức Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**